

Vừa qua, Chính Phủ đã trình Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội mới xoay quanh 3 "trục" với nội dung của sự phát triển bền vững là kinh tế, xã hội và môi trường. Bản kế hoạch mới này đã bổ sung nhiều chỉ tiêu chất lượng của sự phát triển như các

15 - 16% ; công nghiệp - xây dựng : 43 - 44% ; dịch vụ 40 - 41%. Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 16% năm , vốn đầu tư xã hội chiếm 40% GDP, trong đó vốn trong nước chiếm 65%, tốc độ tăng giá tiêu dùng thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tỷ lệ tích lũy trên GDP từ 35,4% năm 2005 sẽ lên gần

trường kinh tế Việt Nam khá thành công nhưng cũng còn tiềm ẩn khá nhiều thách thức. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt mức Quốc Hội đề ra. Một số kết quả chủ yếu về mặt kinh tế:

- Trong năm 2007, nền kinh tế nước ta đạt mức tăng trưởng

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM NHANH VÀ BỀN VỮNG

Ths. Nguyễn Thu Nga

chỉ tiêu về hiệu quả, về năng suất lao động, về phát triển nguồn nhân lực, về xoá đói giảm nghèo, về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Mục tiêu tổng quát của kế hoạch 5 năm 2006-2010 là đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, đạt chuyển biến quan trọng nâng cao hiệu quả và tính bền vững của sự phát triển, sớm đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, tạo được nền tảng để đẩy mạnh CNH- HĐH và phát triển kinh tế tri thức. Các chỉ tiêu chủ yếu đều được xác lập trên cơ sở đảm bảo sự phát triển nhanh và bền vững theo 3 trục: kinh tế- xã hội - môi trường.

Về kinh tế: GDP của năm 2010 (Theo giá so sánh) sẽ phấn đấu gấp 2,1 lần so với năm 2000. Tốc độ tăng trưởng bình quân mỗi năm : 7,5 - 8%. GDP đầu người đạt 1050 - 1100 USD. Cơ cấu ngành: nông - lâm - thủy sản khoảng

40,5 - 41% vào năm 2010. Tỷ lệ tiết kiệm nội địa trên GDP tăng từ 30,2 lên 32,3 - 33,5 %. Tổng quỹ tiêu dùng trong 5 năm bằng 67,5 - 68% GDP, bình quân đầu người tăng 6 - 7%. Tổng vốn đầu tư trong kế hoạch 5 năm theo giá hiện hành dự kiến khoảng 2200 tỷ đồng, tương đương với 140 tỷ USD. Có thể nói: Mục tiêu tổng quát và cũng là một trong những nội dung cơ bản nhất của kế hoạch phát triển nhanh, bền vững của Việt Nam 2006 - 2010 là hướng tới tăng trưởng nhanh, bền vững.

Để thực hiện tăng trưởng nhanh, bền vững, chúng ta cần đánh giá một cách khái quát tình hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2007 và đưa ra những giải pháp căn bản nhằm đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế trong năm 2008 - năm phấn đấu hoàn thành về cơ bản các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm.

Năm 2007 là năm tăng

cao nhất trong vòng 10 năm qua. Tốc độ tăng trưởng sản phẩm quốc nội đạt 8,5%. GDP hiện hành dự kiến đạt 1144 tỷ đồng, tương đương 71,3 tỷ USD. Bình quân đầu người đạt 835 USD.

- Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực. Ngành nông nghiệp tuy gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh nhưng vẫn vươn lên đạt kế hoạch. Công nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng khá cao và tăng thêm tỷ trọng công nghiệp chế biến. Lần đầu tiên trong nhiều năm qua tốc độ tăng trưởng của khu vực dịch vụ cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của GDP.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 48, 3 tỷ đồng và đạt tốc độ tăng trưởng khá cao trong năm đầu gia nhập WTO (20,5%).

- Các cân đối kinh tế vĩ mô cơ bản được đảm bảo, tổng thu Ngân sách Nhà Nước vượt kế hoạch đề ra, tỷ lệ huy động từ thuế và phí vào Ngân sách Nhà

Nước đạt 23,4% GDP. Cán cân thanh toán quốc tế có thặng dư khá, dự trữ ngoại tệ tăng từ gần 12 tuần nhập khẩu (vào cuối năm 2006) lên gần 20 tuần nhập khẩu (vào cuối năm 2007), đáp ứng được nhu cầu về ngoại tệ và bình ổn thị trường ngoại hối. Nợ của chính phủ và nợ nước ngoài của quốc gia tiếp tục được duy trì ở mức độ an toàn.

- Đầu tư phát triển của nền kinh tế tăng mạnh, nhiều công trình hạ tầng và cơ sở sản xuất được đưa vào sử dụng, tạo tiền đề quan trọng để phát triển đất nước trong những năm tiếp theo. Tổng số vốn đầu tư toàn xã hội năm 2007 ước đạt khoảng 464,5 nghìn tỷ đồng, bằng 40,6% của GDP, tăng 16,4% so với năm 2006. Trong đó, nguồn vốn của Nhà nước tăng 17,5%, vốn đầu tư phát triển chính thức (ODA) tăng 12%, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng 17,1%, vốn đầu tư dân doanh 19,5%. Chính phủ đã sử dụng nhiều biện pháp để đảm bảo cho thị trường tài chính phát triển nhanh và bền vững.

Như vậy, có thể thấy tăng trưởng kinh tế của nước ta năm 2007 khá ngoạn mục. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công đó vẫn tiềm ẩn một số thách thức, khó khăn. Đó là sức cạnh tranh và tính bền vững của nền kinh tế chưa cao, công tác dự báo và kiểm soát kinh tế vĩ mô còn lúng túng, đặc biệt là vấn đề kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng. Trên thực tế, để tăng được 1% GDP ở nước ta thường phải tăng thêm 2% năng lượng (như năm

2007, GDP tăng 8,5% thì diện tích tiêu dùng tăng 17%). Trong khi đó, báo cáo của EU cho thấy trong 10 năm GDP của châu Âu tăng trưởng 50% nhưng tiêu hao năng lượng hầu như không tăng nhờ việc ứng dụng khoa học công nghệ và thay đổi cơ cấu sản xuất.

Mặt khác, hạ tầng cơ sở nước ta chưa đáp ứng được yêu cầu. Hiện hầu hết các cảng biển đều hoạt động hết công suất, máy bay cho ngành hàng không cũng đang thiếu. Hiện tại, Việt Nam cũng chưa có mét đường cao tốc nào với đúng nghĩa và hệ thống đường sắt cũng đã hoạt động hàng trăm

<i>Khu vực</i>	<i>Tốc độ tăng trưởng (%)</i>
Nông, lâm, ngư nghiệp	3,5 - 4
Công nghiệp, xây dựng	10,6 - 11
dịch vụ	8,7 - 9,2

năm nay. Điểm đáng chú ý nhất trong năm 2007 là: Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng đã cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế. Việc giá tiêu dùng tăng cao phần lớn do tác động của sự tăng giá dầu thô và các nguyên liệu chủ yếu trên thị trường thế giới cũng như việc điều chỉnh giá đầu vào đối với xăng dầu và một số vật tư quan trọng khác. Bên cạnh đó còn do ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, dịch bệnh gia súc, gia cầm đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, việc lúng túng trong điều hành thị trường tiền tệ cũng là một lý do khiến CPI vượt qua tốc độ tăng GDP. Mặc dù vậy, giá sức mua đổi ngoại đồng tiền Việt Nam vẫn giữ được ổn định và nền kinh tế

Việt Nam vẫn tăng trưởng cao. Đây là tốc độ tăng trưởng thực sự vì việc tính tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đã được tiến hành trên cơ sở GDP thực tế (Tức là đã loại trừ sự biến động của giá cả).

Năm 2008 là năm thứ ba thực hiện kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, quyết tâm của Chính phủ là phấn đấu hoàn thành về cơ bản một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm năm. Trong năm 2008, Việt Nam tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao (phấn đấu đạt 9%) đồng thời chú ý đến sự tăng trưởng của tất cả các khu vực trong nền kinh tế

Dự kiến tốc độ tăng trưởng năm 2008 phân theo khu vực

(Nguồn : Thời báo kinh tế Việt Nam, số 253)

Đi đôi với những nỗ lực phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, chúng ta cần chú trọng kiểm soát kinh tế vĩ mô, nhất là tỷ lệ lạm phát theo mặt bằng giá mới, đảm bảo tốc độ tăng giá thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế trưởng bền vững. Cải thiện tốt hơn đời sống nhân dân, đặc biệt là các hộ nghèo, hộ chính sách, đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Phấn đấu năm 2008, GDP bình quân đầu người của Việt Nam sẽ đạt 960 USD và lên mức 1100 USD vào năm 2009. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 567,3 nghìn tỷ đồng, bằng 42% GDP; Tổng kim ngạch xuất

khẩu đạt 57,6 - 58,6 tỷ USD, tăng 20 - 22% so với năm 2007; Tạo việc làm cho khoảng 1,7 triệu lượt người lao động, trong đó xuất khẩu lao động khoảng 8,5 vạn người; Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 11 - 12% vào năm 2008.

Để thực hiện hiệu quả các mục tiêu trên, năm 2008 chúng ta cần phải thực hiện một số giải pháp cơ bản nhằm tạo ra sự bứt phá trong quá trình phát triển theo hướng ngày càng năng động và bền vững:

Một là: Tích cực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và tính bền vững của nền kinh tế.

Hai là: Tăng cường đầu tư theo định hướng tăng trưởng bền vững, trong đó chú trọng vào công nghiệp chế biến, năng lượng, công nghệ cao, điện tử, sản xuất linh kiện, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, thâm canh. Hoàn thiện cơ bản mạng lưới giao thông, cơ sở hạ tầng bưu chính viễn thông, hạ tầng công nghệ, đô thị, đào tạo. Phải huy động các nguồn lực tạo ra bước tiến vượt bậc về đầu tư cơ sở hạ tầng cứng và mềm.

Ba là: Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô bằng các chính sách kinh tế phù hợp góp phần làm cho nền kinh tế tăng trưởng cao nhưng ổn định, vững chắc.

Bốn là: Tiếp tục thực hiện các cam kết WTO. Những cam

kết này không chỉ là cải tổ thương mại mà còn là cải tổ nhiều ngành và thể chế khác.

Năm là: Kiên quyết điều hành theo cơ chế thị trường, chấm dứt việc bù lỗ giá dầu. Nếu tiếp tục bù lỗ Ngân sách Nhà Nước sẽ càng bị thâm hụt và cũng khó đảm bảo tính công bằng.

Sáu là: Cần có những biện pháp thích hợp để thực hiện những khuyến cáo của IMF về kinh tế nhằm đưa Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình. Các khuyến cáo này chủ yếu nhấn mạnh đến các vấn đề:

Thứ nhất : Việt Nam cần thắt chặt chính sách và điều kiện về tiền tệ. Hiện nay, các quan điểm về chính sách tiền tệ của Việt Nam vẫn còn bị động và lãi suất thực liên ngân hàng hiện âm. Do vậy, IMF khuyến khích Chính Phủ Việt Nam cần tăng cường giám sát quản lý đối với tăng trưởng về tín dụng, thắt chặt các điều kiện về tiền tệ và thúc đẩy hơn nữa các tiến trình giám sát ngân hàng, đặc biệt là các ngân hàng cổ phần. Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam cần linh hoạt hơn trong điều hành chính sách tiền tệ.

Thứ hai: Cần tăng cường sự linh hoạt của tỷ giá. IMF khuyến khích chính phủ Việt Nam cho phép tiền đồng của Việt Nam có khả năng thích ứng lớn hơn với áp lực tỷ giá hối đoái nhằm giảm bớt áp lực về lạm phát và những can thiệp không cần thiết đối với chính sách tỷ giá hối đoái trong ngắn hạn, tăng cường tính đề kháng của nền kinh tế đối với những cú sốc từ bên

ngoài trong dài hạn.

Thứ ba : Cần phải thực hiện chính sách tài khoá thận trọng. Để tăng cường tính bền vững của chính sách tài khoá trong trung hạn, IMF khẳng định nhu cầu thúc đẩy nguồn thu không phải từ dầu khí, vì các nguồn thu này chắc chắn sẽ giảm đi trong thời gian tới. Trong bối cảnh này, Việt Nam cần thực hiện cải cách về thuế và lập kế hoạch quản lý thuế mạnh mẽ hơn nữa, cần có những bước tiến cần thiết để cải thiện hiệu quả chi tiêu, đặc biệt là xoá bỏ trợ cấp đối với dầu trong khi vẫn đảm bảo an sinh xã hội. IMF cũng khuyến khích chính phủ Việt Nam tiếp tục thận trọng giám sát các nguồn vay từ bên ngoài, đặc biệt là không nên tài trợ cho các dự án của các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước thông qua việc phát hành trái phiếu chính phủ.

Thứ tư : Cần đẩy nhanh các quá trình cải cách ngân hàng và mở rộng vai trò của khu vực tư nhân.

Bảy là: Tập trung sức phát triển nguồn nhân lực, chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là đào tạo nghề, tạo cơ chế đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp. Đây được coi là nhiệm vụ đột phá nhằm tạo việc làm cho lao động đồng thời nâng cao hiệu quả kinh tế./.